

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 976/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàn Hòa Thuận

2. Bà Hồ Thị Diệu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2016/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3126/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3355/2019/QĐ-ST ngày 29/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đào Trọng Đ**, sinh năm 1981

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: Số 1, ngách 145/19 đường Ng, tổ 11, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ tạm trú: Số 107 đường B, Phường V, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Anh Th**, sinh năm 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: C504 Room-2, Chome-22-6 Tsukuda, Tokyoto-104-0051, Japan (Nhật Bản).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đào Trọng Đ trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Anh Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 193 ngày

25 tháng 12 năm 2009. Quá trình chung sống, ông và bà Th có 01 con chung tên Đào Khánh L, sinh năm 2012.

Hạnh phúc vợ chồng chỉ được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát và xúc phạm nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong cách sinh hoạt và quan điểm sống. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng ông bà vẫn không thể dung hòa và giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh. Vì vậy, đến năm 2012, ông Đ và bà Th sống ly thân. Sau đó bà Th đưa con sang Nhật Bản sinh sống và làm việc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đào Trọng Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh Th.

Về con chung: Ông Đ và bà Th có 01 con chung tên Đào Khánh L, sinh năm 2012, hiện trẻ đang sống chung với bà Th tại Nhật Bản. Ông Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ không cung cấp được giấy khai sinh của trẻ Đào Khánh L.

Về tài sản chung: Tháng 5/2012, ông và bà Th cùng mua 01 miếng đất có diện tích là 84m², tọa lạc tại số 52/18 đường Ng, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu) đồng. Miếng đất trên chưa được cấp chủ quyền nhưng tất cả hồ sơ, giấy tờ mua bán đất đều do bà Th giữ. Nay ông yêu cầu bán phần đất trên và chia đều cho hai bên theo quy định của pháp luật, tạm tính giá trị đất hiện nay là 2.352.000.000 (Hai tỷ ba trăm năm mươi hai triệu) đồng.

Về nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, ông Đ có Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung. Ông Đ giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh Th.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn ông Đào Trọng Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Anh Th vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm và nghị án, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa ông Đào Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Anh Th là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa ông Đ và bà Th phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã rạn nứt,

mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ được ly hôn với bà Th. Về con chung và tài sản chung đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Đào Trọng Đ đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh Th hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng:

2.1/ Về thủ tục:

Nguyên đơn ông Đào Trọng Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Anh Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi Công văn số 188/UTTPDS-TA30 ngày 07 tháng 7 năm 2017 để ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản tiến hành việc tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, hòa giải và xét xử vụ án ly hôn cho bị đơn bà Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1981, quốc tịch: Việt Nam tại địa chỉ: C504 Room-2, Chome-22-6 Tsukuda, Tokyo-104-0051, Japan (Nhật Bản).

Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 8 năm 2018, bà Th vẫn không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hoãn phiên tòa và có Công văn số 6265/TATP-TDS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản thông báo về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Th hiện đang cư trú tại Nhật Bản.

Hết thời hạn 01 tháng, Tòa án vẫn không nhận được văn bản trả lời của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án toàn bộ nội dung “Thông báo về thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 472/TA-TB ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”. Đồng thời Tòa án cũng ủy thác tư pháp bằng Công văn số 472/TAND-CV ngày 28 tháng 12 năm 2018 cho Đại

sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu tiến hành niêm yết công khai và đăng tải nội dung thông báo trên tại Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán. Theo đó, thời gian, địa điểm mở phiên tòa được ấn định như sau:

- Lần 1: Vào lúc **08 giờ 00 phút**, ngày **29 tháng 7 năm 2019**.

- Lần 2: Vào lúc **08 giờ 00 phút**, ngày **12 tháng 8 năm 2019**.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Th vẫn vắng mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điểm c Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2.2/ Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 193 ngày 25 tháng 12 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đào Trọng Đ với bà Nguyễn Thị Anh Th là hợp pháp.

Theo nguyên đơn ông Đào Trọng Đ trình bày, sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian, giữa ông và bà Th bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Anh Th, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho bà theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Th không hồi báo. Điều này chứng tỏ bà Th cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Xét thấy, mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống. Nay tình cảm của ông Đ đối với bà Th không còn, khả năng đoàn tụ không có nên yêu cầu xin ly hôn của ông Đ đối với bà Th là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Ông Đ khai ông và bà Th có 01 con chung tên Đào Khánh L, sinh năm 2012 nhưng ông không cung cấp được giấy khai sinh của trẻ L. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đào Trọng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, điểm c Khoản 5 Điều 477, Khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27, Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Trọng Đ:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Trọng Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh Th.

Về con chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Trọng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AB/2014/0005552 ngày 14/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đào Trọng Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Đào Trọng Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Anh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND xã T, huyện Đ, Tp.Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan

